

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày: 29-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Châu Hùng;
- Bà Bùi Thị Phương Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Oanh Đara, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lý Công M, sinh năm 2002, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 07, khóm D, phường S, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh P, sinh năm 1963 và bà Lý Ngọc C, sinh năm 1964; anh em ruột có 02 người, bị cáo là người con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2022, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 07, khóm D, phường S, thành phố X, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Người làm chứng:

- Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1994 (vắng mặt);
- Ông Trương Văn Sang E, sinh năm 1991 (vắng mặt);
- Ông Lý Ngọc C, sinh năm 1964 (vắng mặt);

- Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1972 (vắng mặt);
- Bà Phạm Thị G, sinh năm 1986 (vắng mặt);
- Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1959 (vắng mặt);
- Ông Nguyễn Thiện Ph, sinh năm 1999 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu L đến thuê ở trọ tại phòng số 7 nhà trọ “*Thái M*” của bà Lý Ngọc C (tổ 7, khóm Vĩnh Đông, phường S, thành phố X), nên quen biết Lý Công M (con ruột bà Châu). Do thường đến phòng của ông L chơi, M biết ông L thường để ví tiền trong ba lô trên giường ngủ và chìa khóa phòng ở các phòng trọ còn trống kế bên mỗi khi ra ngoài, M nảy sinh ý định lấy trộm tiền. Khoảng 16 giờ ngày 26/12/2021, thấy ông L đi tập thể dục cùng bà Châu và Huỳnh Thị T; M vào phòng số 6, tìm lấy được chìa khóa, mở cửa, lên vào phòng của L, mở ba lô, lấy 9.600.000 đồng trong ví; để ví, chìa khóa và khóa cửa phòng của L lại như trước đó rồi bỏ đi khỏi nhà trọ “*Thái M*”. Phát hiện mất trộm tiền, ông L trình báo Cơ quan Công an. Sau đó, M cùng Huỳnh Văn H, Trương Văn Sang E và Nguyễn Thiện Ph uống rượu, sử dụng ma túy và tiêu xài, còn lại 170.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ ngày 28/12/2021, bị phát hiện, M đến Cơ quan Công an đầu thú, giao nộp số tiền 170.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 170.000 đồng, do M giao nộp (đã bàn giao Cơ quan Thi hành án Dân sự).

Phát hiện bị mất trộm, bị hại ông Nguyễn Hữu L đã tố giác, ngày 27/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Lý Công M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng công bố và bị cáo thống nhất với các ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Chủ tọa công bố lời khai của bị hại Nguyễn Hữu L, người làm chứng - Ông Huỳnh Văn H, Trương Văn Sang E, Lý Ngọc C, Huỳnh Thị T, Phạm Thị G, Trương Văn Đ, Nguyễn Thiện Ph.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu,

chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, học lực thấp; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo đầu thú đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lý Công M từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị cáo số tiền Việt Nam 170.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Nguyễn Hữu L đã nhận đủ số tiền 9.600.000 đồng và không có yêu cầu khác nên không đề cập giải quyết.

Đối với: Huỳnh Văn H, Trương Văn Sang E và Nguyễn Thiện Ph đã sử dụng ma túy, uống bia cùng Lý Công M và mượn tiền của M tiêu xài nhưng không biết tiền do M lấy trộm mà có, tuy không xử lý nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa; Người nam thanh niên (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Hoàng, Cơ quan điều tra tiếp tục xác M, làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Hữu L, người làm chứng - Ông Huỳnh Văn H, Trương Văn Sang E, Lý Ngọc C, Huỳnh Thị T, Phạm Thị G, Trương

Văn Đ, Nguyễn Thiện Ph vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, những người vắng mặt đã có lời khai rõ ràng, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo Lý Công M khai nhận: Nguyễn Hữu L đến thuê ở trọ nhà trọ “*Thái M*” của bà Châu, nên quen biết bị cáo (con ruột bà Châu). Do thường đến phòng của L chơi, bị cáo biết L thường để ví tiền trong ba lô trên giường ngủ và chìa khóa phòng ở các phòng trọ còn trống kế bên mỗi khi ra ngoài, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tiền. Khoảng 16 giờ ngày 26/12/2021, thấy L đi tập thể dục cùng bà Châu và Tiên, bị cáo vào phòng số 6, tìm lấy được chìa khóa, mở cửa, lên vào phòng của L, mở ba lô, lấy 9.600.000 đồng trong ví rồi bỏ đi khỏi nhà trọ “*Thái M*”. Đến khoảng 13 giờ ngày 28/12/2021, bị phát hiện, bị cáo đến Cơ quan Công an đầu thú.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là tiền Việt Nam 170.000 đồng.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo Lý Công M đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là tiền của bị hại Nguyễn Hữu L với tổng số tiền là 9.600.000 (*chín triệu sáu trăm nghìn*) đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân có giá trị trên 2.000.000 đồng nhưng chưa đến 50.000.000 đồng với lỗi cố ý trực tiếp vì động cơ tư lợi, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đối với bị cáo tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, đúng với chủ trương của nhà nước trong việc phòng chống tội phạm nhất là tội trộm cắp tài sản đang xảy ra ở địa phương ngày càng gia tăng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Xét thấy, bị cáo là người đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác với mục đích có tiền sử dụng ma túy, tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an địa phương nhất là tình hình tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu ngày càng một gia tăng ở khu vực S. Do đó, cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thuộc thành phần lao động, học lực thấp, trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Bị cáo Lý Công M đã trả lại toàn bộ số tiền 9.600.000 đồng cho bị hại Nguyễn Hữu L và L cũng không có yêu cầu bồi thường. Do đó, trả lại cho bị cáo M số tiền 170.000 đồng như theo quy định tại Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Về trách nhiệm dân sự, bị hại Nguyễn Hữu L đã nhận lại số tiền 9.600.000 đồng bị chiếm đoạt không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí hình sự và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lý Công M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Lý Công M 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả cho bị cáo Lý Công M tiền Việt Nam 170.000 (một trăm bảy mươi nghìn) đồng. UNC 74/ Năm NS 2022 ngày 28/6/2022.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố X).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lý Công M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Lý Công M có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại Nguyễn Hữu L là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tiên